

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HUYỆN ỦY MỸ ĐỨC

*

Số 2256- CV/HU
*V/v rà soát, bổ sung quy hoạch
cán bộ năm 2024*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mỹ Đức, ngày 23 tháng 01 năm 2024

- Kính gửi:**
- Đảng ủy các xã, thị trấn;
 - Đảng ủy, Chi ủy các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
 - Các phòng, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể CT-XH huyện;
 - Các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND huyện.

Thực hiện Quy định số 945-QĐ/HU, ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ; Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ quy hoạch đã được phê duyệt và kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ để tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp với một số yêu cầu sau:

1. Về thời gian

- Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch trước 20/02/2024.
- Hoàn thiện hồ sơ nhân sự đề nghị bổ sung quy hoạch (theo Phụ lục 2 kèm theo Công văn này) gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy trước ngày 28/02/2024 để thẩm định, tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

2. Về đối tượng; tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi; hệ số, số lượng và cơ cấu; quy trình quy hoạch

Thực hiện theo Quy định số 945-QĐ/HU, ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ; thời điểm tính tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nhiệm kỳ hiện tại là tháng 02/2024 (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Một số lưu ý

- Khi rà soát, bổ sung quy hoạch cần căn cứ kết quả đánh giá cán bộ năm 2023; đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; bổ sung cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện¹, có cơ cấu nhưng chưa được giới thiệu vào quy hoạch để đảm bảo hệ số, đáp ứng yêu cầu cán bộ và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan tâm bổ sung

¹ Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cán bộ khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc đưa vào quy hoạch.

cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực, trách nhiệm...

- Cán bộ được đưa vào bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

- Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng) đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

- Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở” khi rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, đảm bảo cơ cấu, số lượng, hệ số quy hoạch theo quy định (quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy hệ số từ 1-1,5 lần và quy hoạch từ 02-03 cán bộ cho một chức danh lãnh đạo, quản lý). Qua rà soát, nếu còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thì tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thể nghiên cứu, đề xuất bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

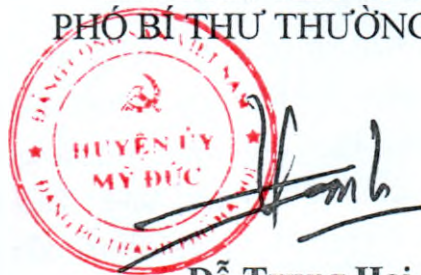
4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Huyện ủy viên phụ trách cơ sở đơn đốc, chỉ đạo cơ sở thực hiện; Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc trong việc bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

Ban Thường vụ Huyện ủy đề nghị tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng theo Quy định số 945-QĐ/HU và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Thành ủy (để b/c),
- Các Đ/c Ủy viên BTVHU,
- Các Đ/c Huyện ủy viên,
- Như kính gửi,
- Lưu VPHU./.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Trung Hai

PHỤ LỤC 1
XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
(Kèm theo Công văn số 226-CV/HU, ngày 23/01/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

A. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại

I. Độ tuổi đưa ra khỏi quy hoạch: Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ quá tuổi quy hoạch. Cụ thể như sau:

Tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch (Tháng 02/2024), cán bộ thuộc đối tượng 1 không còn đủ thời gian công tác trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng); cán bộ thuộc đối tượng 2 không còn đủ thời gian công tác trọn 02 nhiệm kỳ (120 tháng).

Đối tượng	Tuổi đưa ra khỏi quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 01/1967 trở về trước	Sinh từ tháng 4/1971 trở về trước
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 01/1972 trở về trước	Sinh từ tháng 8/1974 trở về trước

II. Độ tuổi bổ sung quy hoạch¹: Cán bộ được đưa vào quy hoạch khi rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2. Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại (cấp huyện)	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 01/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây

* Cán bộ thuộc đối tượng 1: Đủ tuổi công tác đến hết tháng 02/2030; Cán bộ thuộc đối tượng 2: Đủ tuổi công tác đến hết tháng 02/2034.

¹Tuổi bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

B. Tuổi quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp²

Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng) đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

I. Tuổi quy hoạch lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

1. Chức danh lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030			
	Đối tượng 1		Đối tượng 2	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Cấp xã và tương đương Thời điểm tính tuổi: tháng 4/2025	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 4/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1975 trở lại đây
Cấp huyện và tương đương Thời điểm tính tuổi: tháng 6/2025	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 6/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 6/1975 trở lại đây

²Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

Đối tượng	Tuổi quy hoạch cho nhiệm kỳ 2026-2031	
	Nam	Nữ
<i>Đối tượng 1</i>	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây
<i>Đối tượng 2</i>	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây

II. Tuổi quy hoạch lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác

Căn cứ thời điểm đại hội nhiệm kỳ kế tiếp ở các cấp của mỗi tổ chức để xác định độ tuổi của cán bộ. Độ tuổi của cán bộ thuộc diện đối tượng 1 ít nhất còn đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng); độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với cán bộ thuộc diện đối tượng 2 được xác định là độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng) cộng thêm 05 năm (60 tháng).

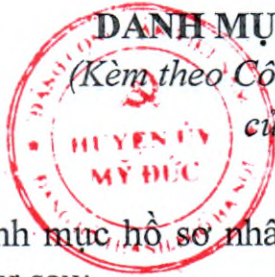
Vol. 100, Part 1, 1970

CONTENTS

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

(Kèm theo Công văn số 2256-CV/HU, ngày 13/01/2024
của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Bản khai lý lịch dùng cho công tác Bảo vệ chính trị nội bộ.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.